

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị phê chuẩn Đề án “Tổ chức xây dựng lực lượng,  
huấn luyện và hoạt động của dân quân tự vệ  
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030”**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Xét đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự (CHQS) tỉnh tại Tờ trình số 1150/TTr-BCH ngày 08/4/2026; trên cơ sở ý kiến biểu quyết thống nhất của các thành viên UBND tỉnh (biểu quyết trên Hệ thống điện tử); ý kiến thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Kết luận số 72-KL/TU ngày 25//5/2026 và của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Văn bản số 391-CV/ĐU ngày 15/4/2026, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét phê chuẩn Đề án “Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và hoạt động của dân quân tự vệ (DQTV) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030”, với những nội dung sau:

**I. CĂN CỨ, QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ chính trị, pháp lý**

- Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới;
- Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới;
- Kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật DQTV ngày 22/11/2019; Luật Quốc phòng ngày 08/6/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV; số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 72/2020/NĐ-CP; số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định về hoạt động phối hợp của DQTV;

- Nghị quyết số 66.12/2026/NQ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về tổ chức hoạt động của Ban CHQS xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ CHQS tỉnh, thành phố và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban CHQS và lực lượng dân quân cấp xã biên giới, ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”;

- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về DQTV; số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của DQTV; số 48/2024/TT-BQP ngày 18/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2020/TT-BQP; số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 quy định thực hiện một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV; số 52/2024/TT-BQP ngày 06/9/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 77/2020/TT-BQP; số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV; số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP; số 83/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; số 84/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực DQTV khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; số 96/2025/TT-BQP ngày 25/8/2025 quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, mức tiền ăn quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ và chế độ bồi dưỡng hàng năm;

- Các Văn bản: số 4687/HD-BQP ngày 01/8/2025 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí 19.1 trong Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp; số 3391/BQP-TM ngày 20/8/2024 của Bộ Quốc phòng và số 3273/QK-TM ngày 14/11/2024 của Quân khu 4 về việc triển khai xây dựng trụ sở Ban CHQS cấp xã và nhà ở của dân quân thường trực;

- Nghị quyết số 144-NQ/ĐU ngày 31/12/2025 của Đảng ủy Quân khu 4 về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2026;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Nghị quyết số 145/2025/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của HĐND tỉnh quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Trong những năm qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; kinh tế tăng trưởng khá, đời sống Nhân dân từng

bước được nâng lên. Các tiềm lực về quốc phòng được tăng cường, lực lượng vũ trang tinh nói chung và lực lượng DQTV nói riêng có bước chuyển biến toàn diện. Tuy vậy, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, lợi dụng vấn đề “Dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền” để xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm cho tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn diễn biến phức tạp; tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, cháy rừng tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội... Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội, an ninh, quốc phòng nói chung, kết quả tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động đối với lực lượng DQTV trên địa bàn nói riêng.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất của lực lượng vũ trang tinh, công tác tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như: lực lượng DQTV được tổ chức chặt chẽ, thường xuyên được củng cố, kiện toàn về số lượng và chất lượng. Hàng năm, đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện chiến sĩ DQTV đạt trên 98% quân số, qua đó nâng cao trình độ nhận thức và năng lực hoạt động của cán bộ, chiến sĩ DQTV; việc bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, chiến sĩ DQTV được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm; công tác quản lý nhà nước về DQTV được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật; lực lượng DQTV được xây dựng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu, độ tin cậy của DQTV được nâng cao, lực lượng DQTV luôn xung kích, đi đầu trong các hoạt động của địa phương, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; cùng với các lực lượng khác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, củng cố tiềm lực, thế trận cho khu vực phòng thủ, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho địa phương đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội.

Tuy vậy, quá trình tổ chức thực hiện tại một số địa phương, cơ sở còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập như: chất lượng tổng hợp của lực lượng DQTV tuy đã được nâng lên nhưng chưa toàn diện. Một số địa phương, cơ quan, đơn vị tuyển chọn DQTV chưa chặt chẽ, chất lượng chưa cao; công tác quản lý nhà nước về DQTV có mặt còn hạn chế; khả năng huy động DQTV thực hiện một số nhiệm vụ ở địa phương cơ sở có những khó khăn nhất định. Đến hiện nay mới tổ chức được 01 tiểu đội dân quân thường trực tại xã Sơn Kim 1, còn chậm so với yêu cầu của Quân khu 4. Trụ sở Ban CHQS cấp xã phần lớn được bố trí từ các trụ sở dôi dư của các cơ quan sau thực hiện sáp nhập xã, thôn, hiện nay đã xuống cấp, công năng sử dụng chưa phù hợp với mục đích sử dụng vừa bảo đảm nơi làm việc của Ban CHQS cấp xã, đồng thời là nơi ăn, nghỉ cho dân quân thường trực, nơi sinh hoạt, huấn luyện và nhà trực cho dân quân khi làm nhiệm vụ.

Từ các căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên cho thấy, việc xây dựng Đề án “Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và hoạt động của DQTV trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030” là hết sức cần thiết, phù hợp theo các quy định của pháp luật; nhằm đưa ra những mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, những giải pháp trong thực hiện, tạo cơ sở để tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và hoạt động của DQTV trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện.

### **3. Quá trình xây dựng Nghị quyết**

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Quân khu 4, Bộ CHQS tỉnh đã chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Đề án và Nghị quyết thông qua Đề án “Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và hoạt động của DQTV trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030”; tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương liên quan. Ngày 29/11/2025, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức họp thẩm tra đối với dự thảo.

Trên cơ sở ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương, ý kiến của các đại biểu tại cuộc họp thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Bộ CHQS tỉnh đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Đề án, trình UBND tỉnh.

Ngày 01/12/2025, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã họp thống nhất trình xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã có Văn bản số 163-CV/ĐU trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương trình HĐND tỉnh thông qua Đề án (lần thứ nhất).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu 4 tại cuộc họp ngày 01/12/2025 thì việc thành lập lực lượng Dân quân thường trực cho tất cả các xã, phường phải hoàn thành trong năm 2026. Ngày 02/12/2025, Bộ CHQS tỉnh đã ban hành Văn bản số 4211/BCH-TM về việc đề xuất UBND tỉnh lùi thời gian trình HĐND tỉnh thông qua Đề án để bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu của Đảng ủy Quân khu 4. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã có Văn bản số 170-CV/ĐU ngày 02/12/2025 báo cáo đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa xem xét cho ý kiến về việc trình HĐND tỉnh thông qua Đề án.

Ngày 31/12/2025, Đảng ủy Quân khu 4 ban hành Nghị quyết số 144-NQ/ĐU về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2026 trong đó xác định chỉ tiêu, mục tiêu như sau: “... 100% xã, phường thành lập tiểu đội dân quân thường trực...”. Bộ CHQS tỉnh tiếp tục xin ý kiến của các cơ quan, địa phương liên quan, bổ sung, hoàn thiện các nội dung của Đề án và có Tờ trình số 1150/TTr-BCH ngày 08/4/2026 đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn Đề án (lần thứ hai).

Ngày 15/4/2026, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh có Văn bản số 390-CV/ĐU trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc trình HĐND tỉnh phê chuẩn Đề án; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã có Kết luận số 72-KL/TU ngày 25/5/2026, thống nhất với Đề án.

### **4. Nội dung Nghị quyết**

Phê chuẩn Đề án “Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và hoạt động của DQTV trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030”.

## 5. Thẩm quyền phê chuẩn Đề án

Theo điểm a khoản 1 Điều 44 Luật DQTV quy định: “*HĐND các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây: ban hành văn bản quy phạm pháp luật; **phê chuẩn**, quyết định **đề án**, dự án, kế hoạch về DQTV theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan...*”; như vậy, HĐND tỉnh có thẩm quyền phê chuẩn đề án về DQTV.

## II. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

### 1. Mục tiêu

#### 1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, kiện toàn tổ chức lực lượng DQTV phù hợp với tổ chức cơ quan quân sự địa phương và chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã); tiếp tục nâng cao chất lượng lực lượng DQTV gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh trong xây dựng thế trận khu vực phòng thủ của tỉnh. Xây dựng lực lượng DQTV đúng theo quy định của pháp luật, bảo đảm vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự ở địa phương trong mọi tình huống.

Xây dựng lực lượng DQTV có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu ngày càng cao, thực sự là lực lượng nòng cốt trong phối hợp với các lực lượng xử lý tốt các tình huống xảy ra, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

##### a) Xây dựng lực lượng DQTV

- Xây dựng về số lượng DQTV:

+ Xây dựng lực lượng DQTV đạt từ 1,7% đến 2,0% dân số, tỷ lệ luân phiên hàng năm đạt từ 20-25%.

+ Năm 2026 hoàn thành việc thành lập tiểu đội dân quân thường trực ở 100% xã, phường trong toàn tỉnh (trừ xã Sơn Kim 1 đã thành lập 01 tiểu đội năm 2001).

- Xây dựng về chất lượng: tiếp tục duy trì và từng bước nâng cao tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV, phấn đấu tỷ lệ đảng viên trong DQTV toàn tỉnh đến năm 2030 đạt từ 30% trở lên. Phấn đấu 100% cán bộ tiểu đội trưởng đến cấp đại đội trưởng, thôn đội trưởng là đảng viên.

##### b) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

- Đến năm 2030 có 100% chỉ huy trưởng được đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị.

- Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện, diễn tập: tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ và huấn luyện cho các đối tượng DQTV đúng theo phân cấp, nội dung, thời gian quy định, quân số huấn luyện đạt trên 98%; kết quả khá, giỏi đạt từ 80% trở lên. Hàng năm tổ chức diễn tập tác chiến trong khu vực phòng thủ cho 25% xã, phường; bảo đảm trong nhiệm kỳ đại hội, tổ chức diễn tập tác chiến trong khu vực phòng thủ cho 100% xã, phường.

c) Hoạt động của DQTV: 100% cơ sở DQTV xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện tác chiến theo đúng quy định; hàng năm rà soát, bổ sung kế hoạch sát với tình hình thực tế và tổ chức luyện tập, diễn tập theo phương án. Tích cực phối hợp với các lực lượng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phát triển kinh tế.

d) Bảo đảm chế độ, chính sách, cơ sở vật chất, hoạt động của DQTV

- Bảo đảm kịp thời các chế độ, chính sách cho DQTV, công tác quân sự, quốc phòng ở cấp xã theo quy định hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối các cấp ngân sách địa phương.

- Đến năm 2030, có 100% Ban CHQS cấp xã có trụ sở làm việc riêng; các xã, phường đã được bố trí trụ sở làm việc riêng phải bảo đảm chính quy trụ sở làm việc của Ban CHQS theo đúng quy định. Đối với các đơn vị chưa bố trí trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã thì phải tham mưu bố trí quỹ đất, tiến hành khảo sát, lập quy hoạch và đầu tư xây dựng mới theo quy định.

## **2. Phạm vi, đối tượng áp dụng của Đề án**

2.1. Phạm vi: Đề án này đưa ra nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức lực lượng, huấn luyện và hoạt động đối với lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2.2. Đối tượng áp dụng: lực lượng DQTV và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác DQTV trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

## **III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Củng cố, kiện toàn Ban CHQS cấp xã, cơ quan tổ chức và cán bộ quản lý, chỉ huy DQTV**

1.1. Kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban CHQS cấp xã theo đúng quy định của Luật DQTV ngày 22/11/2019; Kết luận số 228-KL/TW, ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy, hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 66.12/2026/NQ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về tổ chức hoạt động của Ban CHQS xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ CHQS tỉnh, thành phố và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 142/QĐ-BQP ngày 11/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc tổ chức lại Ban CHQS xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ CHQS tỉnh, thành phố và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ban CHQS cơ quan, tổ chức cơ sở: làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; thành phần gồm 04 đồng chí: chỉ huy trưởng (là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảm nhiệm), chính trị viên (là bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy cùng cấp) và phó chỉ huy trưởng, chính trị viên phó.

1.3. Cán bộ quản lý, chỉ huy DQTV: Ban Chỉ huy đại đội gồm 04 đồng chí: đại đội trưởng, chính trị viên đại đội, đại đội phó, chính trị viên phó đại đội; trung đội trưởng; tiểu đội trưởng; khâu đội trưởng; thôn đội trưởng.

## 2. Tổ chức, biên chế lực lượng DQTV từ năm 2026 đến năm 2030

Thực hiện theo khoản 1 Điều 15 Luật DQTV; khoản 7 Điều 10 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng; Điều 1 Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn số 46/HD-TM, ngày 08/01/2026 của Bộ Tham mưu Quân khu 4 về thực hiện công tác DQTV, GDQP&AN, một số mặt công tác quốc phòng địa phương năm 2026; cụ thể:

### 2.1. Tổ chức lực lượng DQTV

- Cấp tỉnh: tổ chức 02 đại đội pháo phòng không 37<sup>mm</sup>-1 DQTV và 02 đại đội pháo 76,2<sup>mm</sup> DQTV.

- Cấp xã: tổ chức từ 02 đến 05 trung đội dân quân cơ động; 01 trung đội SMPK 12,7<sup>mm</sup>; đối với cấp xã trên hướng phòng thủ chủ yếu, thứ yếu của tỉnh, của KVPT, trọng điểm về quốc phòng xây dựng thêm: 01 trung đội Cối 82<sup>mm</sup>; 01 trung đội ĐKZ; các binh chủng: trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế (mỗi binh chủng tổ chức 01 tổ); 01 khẩu đội cối 60<sup>mm</sup>. Cấp xã ven biển tổ chức 01 trung đội dân quân biển. Năm 2026, 100% xã, phường xây dựng 01 tiểu đội dân quân thường trực (quân số 09 đồng chí)

- Cấp thôn: tổ chức 02 tổ dân quân tại chỗ do đồng chí thôn đội trưởng trực tiếp quản lý.

- Các cơ quan, tổ chức: mỗi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng tổ chức từ 01 tiểu đội đến 01 trung đội tự vệ tại chỗ.

### 2.2. Biên chế lực lượng DQTV

#### a) Đối với DQTV cơ động, tại chỗ, dân quân thường trực

- Tổ DQTV cơ động, tại chỗ, dân quân thường trực: biên chế 03 đồng chí (01 tổ trưởng và 02 chiến sĩ).

- Tiểu đội DQTV cơ động, tại chỗ, dân quân thường trực: biên chế 09 đồng chí (01 tiểu đội trưởng, 02 tổ trưởng và 06 chiến sĩ).

- Trung đội DQTV cơ động, tại chỗ, dân quân thường trực: biên chế 28 đồng chí (01 trung đội trưởng, 03 tiểu đội trưởng, 06 tổ trưởng và 18 chiến sĩ).

#### b) Dân quân tự vệ phòng không

- Trung đội SMPK 12,7<sup>mm</sup>: biên chế 28 đồng chí (01 trung đội trưởng, 03 khẩu đội trưởng và 24 chiến sĩ).

- Đại đội phòng không 37<sup>mm</sup>-1: biên chế 56 đồng chí (04 cán bộ đại đội, 02 trung đội trưởng, 07 tiểu, khẩu đội trưởng và 43 chiến sĩ).

#### c) Dân quân tự vệ pháo binh

- Khẩu đội súng cối 60<sup>mm</sup>: biên chế 04 đồng chí (01 khẩu đội trưởng và 03 chiến sĩ).

- Trung đội ĐKZ-82B10: biên chế 19 đồng chí (01 trung đội trưởng, 03 khẩu đội trưởng và 15 chiến sĩ).

- Trung đội súng cối 82<sup>mm</sup>: biên chế 13 đồng chí (01 trung đội trưởng, 02 khẩu đội trưởng và 10 chiến sĩ).

d) Dân quân biên: trung đội dân quân biên: biên chế 31 đồng chí (01 trung đội trưởng, 03 tiểu đội trưởng, 09 tổ trưởng và 18 chiến sĩ).

đ) Dân quân tự vệ công binh, thông tin, trinh sát, phòng hóa, y tế: biên chế như lực lượng DQTV cơ động, tại chỗ.

### 2.3. Chất lượng DQTV

- Phân đầu đến năm 2030, đảng viên trong DQTV đạt từ 30% trở lên; phân đầu 100% cán bộ tiểu đội trưởng đến cấp đại đội trưởng, thôn đội trưởng là đảng viên.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của chi bộ quân sự cấp xã theo đúng Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; Hướng dẫn số 24-HD/BTCTW ngày 20/9/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức hoạt động của chi bộ quân sự cấp xã; Kế hoạch số 409-KH/TU, ngày 19/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng DQTV có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, đạo đức tốt, có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

### 2.4. Ban CHQS cơ quan, tổ chức, thôn đội trưởng

#### a) Ban CHQS cơ quan, tổ chức

- Số lượng Ban Chỉ huy: 102 đơn vị, trong đó: bố trí đủ 04 chức danh: 102 đơn vị; bố trí 02 phó chỉ huy trưởng: 0 đơn vị.

- Số lượng các chức vụ chỉ huy: chỉ huy trưởng: 102 đồng chí; chính trị viên: 102 đồng chí; phó chỉ huy trưởng: 102 đồng chí; chính trị viên phó: 102 đồng chí.

b) Thôn đội trưởng: tổng số: 1.901 đồng chí; trong đó: 1.901 thôn đội trưởng kiêm tổ trưởng dân quân tại chỗ.

## 3. Tổ chức xây dựng, đào tạo cán bộ quân sự cơ sở, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập và hoạt động của lực lượng DQTV

3.1. Căn cứ chỉ tiêu của Bộ Quốc phòng, Quân khu 4, hằng năm UBND tỉnh giao Bộ CHQS tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch tuyển chọn cán bộ tham gia đào tạo bảo đảm chỉ tiêu theo quy định. Đến năm 2030 có 100% chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

3.2. Thực hiện tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao của Đề án theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020, Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 và Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3.3. Tổ chức hoạt động của lực lượng DQTV theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

## 4. Chế độ, chính sách, cơ sở vật chất đối với lực lượng DQTV

### 4.1. Chế độ tiền lương, phụ cấp cho cán bộ DQTV

Chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy DQTV, chế độ, chính sách, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiền ăn, công tác phí, phụ cấp của thôn đội trưởng; chế độ phụ cấp thâm niên; chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Luật DQTV; khoản 17 Điều 10 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025; Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ; Điều 5 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh.

#### 4.2. Chế độ, chính sách đối với DQTV

- DQTV được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 34, Điều 35 của Luật DQTV; Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ; Điều 5 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ và các Nghị quyết liên quan của HĐND tỉnh.

- Mức hỗ trợ ngày công lao động và mức trợ cấp tăng thêm cho dân quân thường trực, dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân biển (không bao gồm nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ hải đảo, vùng biển); dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, huy động, điều động thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 145/2025/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của HĐND tỉnh.

- Đối với lực lượng dân quân thường trực được thành lập mới: bảo đảm trước mắt thực hiện nhiệm vụ (09 đồng chí/01 đơn vị) nhưng luân phiên trực sẵn sàng chiến đấu 1/3 quân số theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (*ở trạng thái thường xuyên trực sẵn sàng chiến đấu: dân quân thường trực duy trì 1/3 quân số; chốt dân quân thường trực trên tuyến biên giới đất liền duy trì 100% quân số*), do vậy việc bảo đảm hỗ trợ tiền trực sẵn sàng chiến đấu 1/3 quân số sẽ thực hiện như sau:

+ Hỗ trợ ngày công lao động là 330.000 đồng/người/ngày theo Nghị quyết số 145/2025/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của HĐND tỉnh.

+ Bảo đảm tiền ăn là 72.000 đồng/người/ngày theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, mức tiền ăn quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ và chế độ bồi dưỡng hàng năm.

Ngoài ra lực lượng dân quân thường trực còn được hưởng:

+ Đóng bảo hiểm xã hội theo điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ.

+ Đóng bảo hiểm y tế theo điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ.

+ Được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự trong thời bình theo điểm a khoản 1 Điều 49 Luật DQTV.

+ Bảo đảm mức tiền ăn thêm các ngày lễ, tết bằng mức tiền ăn cơ bản, mức tiền ăn thêm các ngày lễ, tết của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh đang tại ngũ trong quân đội nhân dân Việt Nam (theo điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ).

+ Mức trợ cấp một lần khi được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình theo điểm c khoản 1 Điều 34 Luật DQTV và điểm a khoản 5 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ.

+ Đối với tiểu đội trưởng dân quân thường trực được hưởng phụ cấp trách nhiệm tại điểm g khoản 1 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ; phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự tại Điều 9 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

*(Dự kiến kinh phí bảo đảm cho lực lượng dân quân thường trực được thành lập mới, chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

## **5. Bảo trang phục, cơ sở vật chất, nơi làm việc, nhà trực, trang thiết bị hoạt động và vũ khí trang bị cho DQTV**

5.1. Bảo đảm trang phục: tiêu chuẩn niên hạn trang phục theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Hàng năm, Bộ CHQS tỉnh phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách để bảo đảm. Bộ CHQS tỉnh chủ trì tổ chức mua sắm tập trung toàn tỉnh, cấp phát, hướng dẫn quản lý, sử dụng cho lực lượng DQTV theo đúng quy định của pháp luật.

5.2. Bảo đảm trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã; nơi ăn, ở của dân quân thường trực: sau khi Đề án về quy hoạch, xây dựng trụ sở Ban CHQS cấp xã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt. Giao Bộ CHQS tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, các địa phương rà soát xây dựng phương án cụ thể về xây dựng, sửa chữa trụ sở làm việc Ban CHQS cấp xã có lộ trình từng năm và theo thứ tự ưu tiên, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định<sup>1</sup>. Phân đầu đến năm 2030 đạt 100% Ban CHQS cấp xã có trụ sở làm việc riêng.

5.3. Bảo đảm trang thiết bị, công cụ hỗ trợ (phục vụ hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng thủ dân sự): căn cứ quy định của pháp luật về bảo đảm công cụ hỗ trợ cho DQTV và khả năng cân đối ngân sách, Bộ CHQS tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh tổ chức mua sắm vật chất, trang bị để bảo đảm cho huấn luyện, diễn tập và thực hiện các nhiệm vụ phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm, bảo vệ Nhân dân, hoạt động của các cơ quan, tổ chức, khu kinh tế và nền kinh tế quốc dân.

<sup>1</sup> Theo Nghị quyết số 66.12/2026/NQ-CP, quy định “Ngân sách địa phương bảo đảm nguồn kinh phí xây dựng trụ sở làm việc, thao trường, bãi tập, ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện cho các địa phương khó khăn về ngân sách”.

5.4. Bảo đảm vũ khí: tổ chức biên chế, trang bị vũ khí cho lực lượng DQTV theo Thông tư số 76/2020/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Thông tư số 48/2024/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

#### **IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Năm 2026**

- Thời gian bắt đầu triển khai thực hiện Đề án: quý II/2026.
- Tổ chức xây dựng lực lượng, kiện toàn tổ chức chỉ huy DQTV theo nội dung đề án. Tổ chức thành lập tiểu đội dân quân thường trực ở 100% xã, phường (trừ xã Sơn Kim 1 đã thành lập 01 tiểu đội năm 2001).
- Nâng cao chất lượng lực lượng DQTV, tỷ lệ đảng viên trong DQTV toàn tỉnh đạt từ 29% trở lên, 90% cán bộ quản lý DQTV từ thôn đội trưởng, trung đội trưởng trở lên là đảng viên.

##### **2. Đến hết năm 2030**

- Tỷ lệ đảng viên trong DQTV toàn tỉnh đạt từ 30% trở lên.
- 100% Ban CHQS cấp xã có trụ sở làm việc riêng.
- Hoàn thành 100% các mục tiêu của Đề án.

#### **V. NGÂN SÁCH BẢO ĐẢM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Thực hiện phân cấp chi cho công tác DQTV**

Trên cơ sở thực hiện phân cấp chi ngân sách cho công tác DQTV theo Điều 36, Điều 38, Điều 39 Luật DQTV; Điều 14, Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; khoản 8 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ; Điều 5 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

##### **2. Nguồn kinh phí để thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm các cấp ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý), phù hợp khả năng cân đối ngân sách, tình hình thực tế và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có), gắn với chỉ tiêu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*(có dự thảo Nghị quyết và Đề án gửi kèm)*

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

##### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Báu Hà**

**Phụ lục**  
**DỰ KIẾN KINH PHÍ BẢO ĐẢM CHO 01 TIỂU ĐỘI**  
**DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC TRONG 01 NĂM**

(Kèm theo Công văn số CV/ĐU ngày /3/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh)

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Quân số</b>	<b>Số ngày (tháng, năm)</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>	<b>Thành tiền (đồng)</b>
1	Trực 1/3 quân số trực sẵn sàng chiến đấu	3	365	330.000	361.350.000
2	Tiền ăn 1/3 quân số trực sẵn sàng chiến đấu	3	365	72.000	78.840.000
3	Tiền ăn thêm Lễ, tết	9	12	72.000	7.776.000
4	Bảo hiểm Xã hội	9	12	526.500	56.862.000
5	Bảo hiểm y tế	9	12	140.400	15.163.200
6	Phụ cấp trách nhiệm	1	12	280.800	3.369.600
7	Phụ cấp đặc thù	1	12	140.400	1.684.800
8	Trợ cấp xuất ngũ	9	1	4.680.000	42.120.000
	<b>Tổng</b>				<b>567.165.600</b>

*(Năm trăm sáu mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng)*

Trường hợp thành lập đủ 69 tiểu đội Dân quân thường trực/69 xã, phường thì kinh phí chi cho lực lượng Dân quân thường trực 01 năm là: **39.134.426.400 đồng**.